

C. Lê Thảo ⑧

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị nhân sự (Tiếng Anh) (224360) - Nhóm 01

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2 Tổ: 001

Ngày thi: 27/06/2022 Giờ: 09:45

Phòng thi: A404

Đi 09
H: D

Mã nhận dạng: 002503

Trang : 1/1

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2
Kg. v. Biên	Vũ Thị Quốc Anh	Cao Minh Thảo	Lê Thảo

Số SV có mặt: ...09...
Số bài thi:09...
Số tờ giấy thi: ...09...

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240177	BẠCH GIA LÂM	25/03/2002	CCQ2024LA		486		80	57	66		
2	2120240178	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	24/04/2002	CCQ2024LA		130		90	77	82		
3	2120240179	CÁI NGỌC LONG	04/09/2000	CCQ2024LA		208		94	94	94		
4	2120240180	NGUYỄN TIẾN HOÀN NGUYỄN	27/08/2002	CCQ2024LA		486		90	79	83		
5	2120240181	CAO LÂM NHƯ NGUYỄN	27/12/2002	CCQ2024LA		362		98	88	92		
6	2120240171	PHAN THỊ KIỀU TRINH	20/07/2002	CCQ2024LA		130		89	91	90		
7	2120240204	NGUYỄN THỊ ANH TRÚC	27/12/2002	CCQ2024LA		208		80	59	67		
8	2120240028	VÕ THỊ THANH TRÚC	15/01/2002	CCQ2024LA		362		95	74	82		
9	2120240182	PHÙNG QUỐC ANH TÚ	18/01/2002	CCQ2024LA		486		87	72	78		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 15/06/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị nhân sự (Tiếng Anh) (224360) - Nhóm 02

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Ngày thi: 27/06/2022

Phòng thi: A302

Tổ: 001

Giờ: 09:45

Mã nhận dạng: 002504

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 26

Số bài thi: 26

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240002	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/12/1999	CCQ2024A		130		9.7	9.6	9.6		
2	2121240027	TRẦN THỊ THUY	29/11/1999	CCQ2124A		486		10.0	9.2	9.5		
3	2120240004	NGUYỄN QUỐC DUY	10/03/2001	CCQ2024A		130	Duy	8.9	9.1	9.0		
4	2119240205	LÊ TRẦN LINH	13/03/2001	CCQ1924H		486		8.1	7.1	7.5		
5	2120240034	VÕ BÍCH GIÀU	25/07/2002	CCQ2024B		130		8.2	5.4	6.5		
6	2120240035	LÊ NGUYỄN THANH HÀ	09/10/2001	CCQ2024B		486		9.9	9.5	9.7		
7	2120240005	DƯƠNG THỊ THÚY HẰNG	06/02/2002	CCQ2024A		208	Hàng	9.3	8.6	8.9		
8	2120240036	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	13/10/2002	CCQ2024B		362	Hân	7.8	4.9	6.1		
9	2120240037	HỒ THỊ THU HIỀN	26/01/2002	CCQ2024B		208		7.7	5.4	6.3		
10	2120240038	NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU	27/12/1998	CCQ2024B		362		9.4	9.0	9.2		
11	2120240039	NGUYỄN THỊ HOÀI	26/04/2000	CCQ2024B		208	Huê	8.4	6.3	7.1		
12	2120240036	HOÀNG THỊ HUỆ	10/01/2002	CCQ2024H		362	Huê	8.7	8.8	8.8		
13	2120240040	NGUYỄN THỊ HUYỀN	16/06/2001	CCQ2024B		130		9.3	8.9	9.1		
14	2120240042	BUI THỊ NGỌC HƯƠNG	30/06/2002	CCQ2024B		486		8.7	7.7	8.1		
15	2120240192	LÂM THỊ HƯƠNG	30/03/2002	CCQ2024G		486		7.6	6.6	7.0		
16	2120240043	NGUYỄN DƯƠNG KHANG	01/07/2000	CCQ2024B		362	Duy	9.3	9.0	9.1		
17	2120240044	LÊ KHÁ KỶ	01/08/2001	CCQ2024B		208		8.9	7.5	8.1		
18	2120240046	VÕ THỊ KIM LÂN	09/02/2002	CCQ2024B		362	Lân	7.8	4.3	5.7		
19	2120240047	NGUYỄN THUY LINH	01/05/2002	CCQ2024B		208		9.4	7.5	8.3		
20	2120240006	HOÀNG TRÚC LY	23/10/2002	CCQ2024A		362		8.1	7.7	7.9		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Quản trị nhân sự (Tiếng Anh) (224360) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Ngày thi: **27/06/2022**

Phòng thi: **A302**

Số SV có mặt: **26**

Số bài thi: **26**

Số tờ giấy thi: **26**

Mã nhận dạng: **002504**

Trang : 2/2

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G. Viên chấm thi 1 	G. Viên chấm thi 2
----------------------	----------------------	------------------------	------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240007	HUYNH THỊ NGỌC	08/09/2002	CCQ2024A		138		8.7	8.5	8.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120240257	CAO HOÀNG HẢI	01/08/1997	CCQ2024E		208		7.6	6.5	6.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120240008	LÊ THỊ KIM	14/08/1998	CCQ2024A		130		9.4	9.5	9.5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120240009	NGUYỄN THỊ TUYẾT	14/05/2002	CCQ2024A		486		8.2	5.6	6.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120240012	ĐỖ THỊ	04/12/2001	CCQ2024A		130		7.6	4.8	5.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120240011	NGUYỄN THỊ THẠCH	29/07/1999	CCQ2024A		208		9.3	7.0	7.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị nhân sự (Tiếng Anh) (224360) - Nhóm 02

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Ngày thi: 27/06/2022

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

Mã nhận dạng: 002505

Trang: 1/2

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*
Cán bộ coi thi 2: *[Signature]*
G. Viên chấm thi 1: *[Signature]*
G. Viên chấm thi 2: *[Signature]*

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240205	CHAU YẾN	06/11/2002	CCQ2024B		486	Nhi	9.4	9.3	9.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120240013	NGUYỄN VŨ BẢO	08/09/2001	CCQ2024A		430	bovo	9.4	8.3	8.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120240206	VŨ THỊ MINH	14/10/2002	CCQ2024B		486	Qua	9.4	9.0	9.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120240014	HÀ ÁI	24/09/2001	CCQ2024A		130	Như	8.7	8.7	8.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120240207	PHAN THỊ KIỀU	06/04/2002	CCQ2024B		486	Oanh	9.7	9.4	9.5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120240050	NGUYỄN THỊ BÍCH	01/01/2001	CCQ2024B		130	Phuoy	8.1	6.9	7.4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120240016	NGUYỄN THỊ THANH	01/07/2002	CCQ2024A		362	Phuoy	7.7	5.3	6.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120240057	NGUYỄN NHƯ	22/01/2001	CCQ2024G				0			0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120240017	VŨ THỊ ÁI	09/10/2002	CCQ2024A		362	Quynh.	9.4	8.0	8.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120240018	TRƯƠNG NGỌC	01/01/1998	CCQ2024A		208	San	7.5	6.9	7.1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120240051	TRẦN VĂN	14/05/2001	CCQ2024B		362	TAM	9.3	7.6	8.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120240019	NGUYỄN MINH	15/09/2002	CCQ2024A		208	Tan	8.9	7.7	8.2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120240020	HÀ THỊ DIỆU	07/12/2002	CCQ2024A		362	Ha	8.8	8.6	8.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120240021	HỒ THỊ KIM	01/10/2002	CCQ2024A		208	Phuoy	7.6	3.8	5.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120240023	TRẦN THỊ THU	16/09/2002	CCQ2024A		362	Thao	8.3	5.8	6.8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120240022	VŨ THỊ NGỌC	02/12/2002	CCQ2024A		208	Uc	8.0	7.3	7.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120240052	ĐỖ THỊ HỒNG	29/07/2002	CCQ2024B		362	Nhanh	8.3	7.2	7.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120240053	CAO THỊ ANH	19/02/2002	CCQ2024B		208	Thao	8.6	4.1	5.9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120240054	ĐỖ TRẦN ANH	22/01/2001	CCQ2024B		486	anh	9.0	3.1	5.5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120240024	NGUYỄN THỊ MINH	29/10/2001	CCQ2024A		130	Thao	9.2	9.3	9.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị nhân sự (Tiếng Anh) (224360) - Nhóm 02

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2 Tổ: 002

Ngày thi: 27/06/2022 Giờ: 09:45

Phòng thi: A304

Mã nhận dạng: 002505

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 23
Số bài thi: 2
Số tờ giấy thi: 2

Cán bộ coi thi 1: *[Signature]*
Cán bộ coi thi 2: *[Signature]*
G. Viên chấm thi 1: *[Signature]*
G. Viên chấm thi 2: *[Signature]*

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240025	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	30/10/2001	CCQ2024A		130	<i>[Signature]</i>	0	7.2	7.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120240026	DƯƠNG QUÝ THY	12/02/2002	CCQ2024A		486	<i>[Signature]</i>	7.8	7.4	7.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120240055	NGUYỄN LÊ NHÃ TRÚC	06/03/2002	CCQ2024B		130	<i>[Signature]</i>	9.4	9.8	6.6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120240057	TRẦN THỊ DIỆU VI	30/11/2002	CCQ2024B		322	<i>[Signature]</i>	8.8	8.8	5.4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120240030	ĐẶNG THỊ KIM XUÂN	07/04/2002	CCQ2024A		322	<i>[Signature]</i>	8.8	8.0	8.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

T. Thuận

11

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị nhân sự (Tiếng Anh) (224360) - Nhóm 03

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Ngày thi: 27/06/2022

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Mã nhận dạng: 002506

Trang: 1/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240229	NGUYỄN KIM ANH	03/08/2002	CCQ2024H		486		81	5.4	65		
2	2120240093	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	13/04/2002	CCQ2024D		362		80	45	59		
3	2120240090	TRẦN LÊ HOÀNG ANH	22/09/2002	CCQ2024D		486		94	81	86		
4	2120240063	NGÔ THỊ DIÊN	10/10/1999	CCQ2024C		362		78	68	72		
5	2120240064	TRẦN ĐÌNH DUY	03/10/2001	CCQ2024C		486		90	55	69		
6	2120240231	VÕ HUỖNH KIỂU DUYÊN	25/06/1996	CCQ2024H		362		89	55	69		
7	2120240094	TRẦN PHÁT ĐẠT	14/11/2002	CCQ2024D		486		75	71	73		
8	2120240096	NGUYỄN HOÀNG HẢI ĐĂNG	17/09/2002	CCQ2024D		130		81	38	55		
9	2120240232	NGUYỄN THỊ HOÀI GIANG	16/10/1999	CCQ2024H		208		90	77	82		
10	2119240092	TRẦN LÊ NHẬT HÀ	22/12/2001	CCQ1924D		130		93	69	79		
11	2120240233	NGUYỄN THỊ HẠNH	04/12/1999	CCQ2024H		208		85	38	57		
12	2120240098	NGUYỄN THỊ NHƯ HẢO	25/08/2002	CCQ2024D		130		84	52	65		
13	2120240100	BÙI CÔNG HẬU	18/12/2002	CCQ2024D		208		67	35	48		
14	2120240234	DƯƠNG THÚY HIỀN	01/02/2001	CCQ2024H		362		78	38	54		
15	2120240101	PHAN XUÂN HIỆU	21/12/2001	CCQ2024D		208		76	42	56		
16	2120240183	NGUYỄN THỊ HÒA	17/07/2002	CCQ2024D		130		97	38	62		
17	2120240235	NGUYỄN THỊ HỒNG	04/06/2002	CCQ2024H		208		85	56	68		
18	2120240041	TRẦN THỊ THÚY HUỖN	02/01/2002	CCQ2024B		130		81	39	56		
19	2120240103	LÊ ANH KHOA	20/08/2001	CCQ2024D		208		79	62	69		
20	2120240208	TRẦN NGUYỄN MINH KHÔI	05/01/2002	CCQ2024C		130		85	69	75		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In: 15/06/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị nhân sự (Tiếng Anh) (224360) - Nhóm 03

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2 Tổ: 001

Ngày thi: 27/06/2022 Giờ: 09:45

Phòng thi: A305

Mã nhận dạng: 002506

Trang : 2/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240239	NGUYỄN CHÚC LINH	30/04/2002	CCQ2024H		130		67	31	45		
22	2119240179	NGUYỄN THỊ TRÀ MI	03/12/2001	CCQ1924G		362		86	56	68		
23	2120240107	NGUYỄN THỊ KIM MINH	04/11/2001	CCQ2024D		486		83	48	62		
24	2120240209	VÕ TRÀ MY	24/07/2002	CCQ2024C		362		10	69	81		
25	2119240098	LÊ TRÚC NGÂN	18/01/2001	CCQ1924D		486		99	92	95		
26	2120240242	PHẠM THU NGÂN	19/11/2002	CCQ2024H		362		85	34	54		
27	2120240110	BÙI THỊ HỒNG NGUYỄN	15/08/2002	CCQ2024D		486		82	63	71		
28	2120240073	PHẠM THỊ BÍCH NHUNG	27/01/1999	CCQ2024C		208		83	60	69		

T. Thuận (12)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị nhân sự (Tiếng Anh) (224360) - Nhóm 03

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Ngày thi: 27/06/2022

Phòng thi: A205

Tổ: 002

Giờ: 09:45

Đ: 27
H: 01

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Mã nhận dạng: 002507

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G. Viên chấm thi 1	G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120240195	TRẦN CAO QUỲNH	25/01/2000	CCQ2024G		408		79	30	50		
2	2120240074	LÊ THỊ CẨM	22/10/2000	CCQ2024C		130		10	93	96		
3	2120240049	LÊ THỊ KIM	16/07/2002	CCQ2024B		486		85	53	66		
4	2120240111	MÃ THỊ PHÚ	27/03/2001	CCQ2024D		362		97	52	70		
5	2120240015	PHẠM THỊ KIM	03/02/2001	CCQ2024A		208		86	45	61		
6	2120240210	NGUYỄN THỊ THANH	09/12/2002	CCQ2024C		103		95	58	73		
7	2120240247	NGUYỄN THUY THẢO	04/09/2002	CCQ2024H		486		10	96	98		
8	2120240212	PHẠM THỊ HỒNG	10/03/2002	CCQ2024D		362		87	61	71		
9	2120240112	ĐOÀN HUYNH DIỄM	06/04/2002	CCQ2024D		486		98	69	81		
10	2120240075	KIỀU NỮ DIỄM	08/07/2002	CCQ2024C		130		85	54	66		
11	2120110303	NÔNG QUANG	06/12/2002	CCQ2024H		208		90	76	82		
12	2120240248	ĐINH VÕ THIÊN	20/07/2001	CCQ2024H		362		75	49	59		
13	2120240113	NGUYỄN VĂN	18/11/1995	CCQ2024D		486		90	52	73		
14	2120240078	LƯU THỊ KIM	10/10/2001	CCQ2024C		130		99	55	73		
15	2120240079	TRẦN THỊ XUÂN	01/11/2002	CCQ2024C		486		88	64	74		
16	2120240080	TRƯƠNG THỊ THU	07/01/2002	CCQ2024C		362		80	44	58		
17	2120240115	NGUYỄN THỊ THANH	20/02/2002	CCQ2024D		208		84	33	53		
18	2120240227	HOÀNG NGUYỄN ANH	03/03/2002	CCQ2024G		130		71	43	54		
19	2120240211	PHAN NỮ THÙY	15/02/2002	CCQ2024C		486		94	75	83		
20	2120240082	HỒ THỊ THÙY	04/09/2002	CCQ2024C		362		10	78	87		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

In : 15/06/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Quản trị nhân sự (Tiếng Anh) (224360) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **002**

Ngày thi: **27/06/2022** Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A205**

Mã nhận dạng: 002507

Trang : 2/2

Cán bộ coi thi 1 <i>Nat</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>kh</i>	G. Viên chấm thi 1 <i>Nguyễn Thị Quỳnh Hoa</i>	G. Viên chấm thi 2 <i>Nguyễn Thị Quỳnh Hoa</i>
Số SV có mặt: 28	Số bài thi: 28	Số tờ giấy thi: 28	

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tổ đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240170	LÊ THỊ THUY	13/05/2002	CCQ2024F		208	<i>Thuy</i>	91	51	67	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120240251	TRẦN THIẾN	10/07/2001	CCQ2024H		130	<i>Thien</i>	10	89	93	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120240200	HÀ GIA QUẾ	13/12/2002	CCQ2024G		208	<i>Gia</i>	86	34	55	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120240083	DƯƠNG QUẾ	11/04/2001	CCQ2024C		362	<i>Quai</i>	88	52	66	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120240086	PHAN THỊ MỸ	02/01/2002	CCQ2024C		486	<i>My</i>	82	50	63	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120240088	VÕ THỊ	16/01/2002	CCQ2024C		130	<i>Thi</i>	97	57	73	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2120240254	NGUYỄN NGỌC ÁNH	10/08/2002	CCQ2024H		208	<i>Anh</i>	78	28	48	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2120240089	VÕ KHÁNH	06/01/2002	CCQ2024C		362	<i>Kh</i>	95	37	60	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)